

Số: 24 /2024/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của

chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Điện Biên; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo các CT TW (B/c);
- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương Binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Điện Biên; Công TTĐT tỉnh; TT Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KTN ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

QUY ĐỊNH

Cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành;

3. Quy định này không điều chỉnh đối với việc cấp phát, thanh toán vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho các đối tượng chính sách theo cơ chế đặc thù thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các chính sách, hỗ trợ đầu tư khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân và các đối tượng chính sách hưởng lợi trực tiếp trong thực hiện các chính sách hỗ

trợ khác theo cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ

1. Sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách theo cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư. Tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán

1. Mục tiêu, nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của từng chính sách thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Điều kiện, yêu cầu kỹ thuật (nếu có) của từng chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư hỗ trợ cho các đối tượng chính sách đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính và theo nội dung hướng dẫn tại Quy định này.

3. Các đối tượng chính sách được hỗ trợ từ nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì phần vốn ngân sách nhà nước thực hiện quản lý, thanh toán theo quy định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tổ chức rút dự toán, thanh toán cho đối tượng chính sách

1. Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm được cơ quan có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện để thanh toán trực tiếp bằng tiền cho đối tượng chính sách theo từng lần thanh toán hoặc thanh toán 01 lần duy nhất. Trường hợp sau 30 ngày rút dự toán chưa hoàn thành thanh toán cho đối tượng chính sách, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp lại Kho bạc Nhà nước cấp huyện số tiền chưa được thanh toán.

2. Việc thanh toán chính sách hỗ trợ khác cho một (01) đối tượng chính sách một lần duy nhất bằng 100% mức hỗ trợ sau khi đối tượng chính sách hoàn

thành việc đầu tư, nghiệm thu kết quả đầu tư, hồ sơ thanh toán vốn 01 lần hoặc chương trình, dự án có thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ trong niên độ ngân sách của 01 năm và sắp kết thúc giai đoạn thực hiện, là năm cuối bố trí vốn để thanh toán dứt điểm chính sách hỗ trợ cho đối tượng được thụ hưởng hoặc phân kỳ thanh toán làm hai (02) lần khi các đối tượng chính sách được hỗ trợ chưa hoàn thành xong việc đầu tư, hồ sơ thanh toán 01 lần. Thanh toán lần đầu (lần 1) sau khi đối tượng chính sách đã hoàn thành một khối lượng công việc nhất định theo tiến độ, mức thanh toán tối đa không quá 70% mức hỗ trợ theo quy định. Thanh toán phần còn lại của mức hỗ trợ (lần 2) sau khi đối tượng chính sách hoàn thành việc đầu tư.

Điều 6. Lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách bao gồm:

- Sổ theo dõi tiến độ thực hiện của đối tượng chính sách từ thời điểm hỗ trợ lần đầu đến thời điểm hoàn thành thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành giữa Ban quản lý xã và từng đối tượng chính sách theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

- Hồ sơ thanh toán.

- Danh sách đối tượng chính sách ký nhận tiền hỗ trợ và chứng từ xác nhận việc thanh toán.

2. Trường hợp đến hết giai đoạn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, đối tượng chính sách đã nhận thanh toán lần đầu nhưng chưa thực hiện các thủ tục thanh toán phần còn lại theo định mức, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản đến đối tượng chính sách yêu cầu thực hiện các thủ tục nghiệm thu kết quả đầu tư, làm thủ tục thanh toán vốn còn lại của mức hỗ trợ theo quy định. Sau ba (03) lần thông báo, đối tượng chính sách không thực hiện các thủ tục nghiệm thu kết quả đầu tư, thanh toán vốn hỗ trợ còn lại, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quyết toán số tiền đã thanh toán; không thanh toán số tiền hỗ trợ còn lại (nếu có) của đối tượng chính sách.

Điều 7. Hồ sơ thanh toán

1. Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm được cơ quan có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện lập hồ sơ thanh toán đối tượng chính sách gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cấp huyện. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán theo Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT) theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

- Bảng kê danh sách các đối tượng chính sách và mức hỗ trợ cho hộ gia đình (có ký xác nhận của đối tượng chính sách, hoặc người được đối tượng chính sách ủy quyền, hoặc chủ hộ gia đình) theo Mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm được cấp có thẩm quyền giao;

- Danh sách các đối tượng chính sách được hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ thanh toán được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Kho bạc Nhà nước cấp huyện để rút dự toán thanh toán cho đối tượng chính sách; 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 8. Quyết toán vốn ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan

1. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cho dự án, chương trình thuộc đối tượng chính sách được hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan Tài chính cấp dưới, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

c) Yêu cầu cơ quan Kho bạc Nhà nước cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm các tài liệu liên quan đến công tác quản lý thanh toán, quyết toán vốn

đầu tư thực hiện hỗ trợ đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho dự án, chương trình và địa phương thuộc đối tượng chính sách được hỗ trợ theo quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ đầu tư về việc chấp hành chế độ, chính sách, quản lý và phân bổ vốn đầu tư công, tình hình thanh toán vốn đầu tư công để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; phối hợp nghiên cứu và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

c) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Chấp hành chế độ chính sách, quản lý và phân bổ vốn đầu tư công, tình hình thanh toán vốn đầu tư công. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cấp phát, thanh toán nguồn vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách theo quy định.

c) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong công tác quản lý vốn đầu tư; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, tổ chức thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm đúng quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, Kho bạc Nhà nước cùng cấp, đối tượng được hưởng hỗ trợ chính sách trên địa bàn về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân

cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Yêu cầu kho bạc Nhà nước cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ công tác quản lý vốn đầu tư, chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư theo quy định.

5. Kho bạc Nhà nước cấp huyện

a) Tổ chức kiểm soát, thanh toán vốn theo quy trình nghiệp vụ, quy định của nhà nước và quy định tại Quyết định này.

b) Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời cho các đối tượng chính sách khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về thủ tục, hồ sơ thanh toán vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách theo quy định.

c) Có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các vướng mắc mà Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị trong việc thanh toán vốn.

d) Kho bạc Nhà nước cấp huyện kiểm soát thanh toán vốn căn cứ các tài liệu do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp và theo nguyên tắc thanh toán đã quy định, không chịu trách nhiệm về tính chính xác của đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán. Trường hợp phát hiện quyết định của cấp có thẩm quyền trái với quy định hiện hành, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét và nêu rõ ý kiến đề xuất. Nếu quá thời hạn quy định mà không có trả lời hoặc trả lời chưa phù hợp với quy định phải có văn bản báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

đ) Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát, thanh toán vốn.

e) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư theo chế độ quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai việc cấp phát, thanh toán nguồn vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách hỗ trợ khác thuộc nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan

b) Lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách và hồ sơ thanh toán cho đối tượng chính sách theo đúng quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ cho đối tượng chính sách hỗ trợ khác thuộc nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

d) Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

đ) Trong phạm vi thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định của mình;

e) Thực hiện công khai, minh bạch trong việc quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

f) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

7. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

b) Tổng hợp các ý kiến của cộng đồng, các tổ chức, đơn vị có liên quan đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng, tổ chức, đơn vị có ý kiến và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, đồng thời thông báo cho cộng đồng, tổ chức, đơn vị có liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó; trường hợp có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
